TÒA ÁN NHÂNDÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứcác Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 26/02/2025;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1992

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: số nhà C hẻm B ngách B ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị Phan Thị L, sinh năm 1992

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: số nhà C hẻm B ngách B ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 2016, tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không đồng nhất,vợ chồng không thể bàn bạc trao đổi dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hòa giải, khắc phục nhưng không được nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh D, chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh D, chị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Ngọc D1 (nữ), sinh ngày 11/6/2018 và Bùi Ánh D2 (nữ), sinh ngày 10/6/2022. Ly hôn chị L, anh D thỏa thuận: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc D1, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ánh D2. Về cấp dưỡng nuôi hai cháu: Chị L, anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh D, chị L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Bùi Văn D tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn, chị L đồng ý.

Ngoài những yêu cầu trên anh D, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L có 02 con chung là: Bùi Ngọc D1 (nữ), sinh ngày 11/6/2018 và Bùi Ánh D2 (nữ), sinh ngày 10/6/2022. Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc D1; Giao cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Ánh D2 con chung cho đến khi cháu D1 và cháu D2 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ**: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Bùi Văn D và chị Phan Thị L thỏa thuận anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn D đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000003044147 ngày 24/02/2025. Ký bởi: Công ty cổ phần T (Anh D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hợp Đức, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường